

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CT. CỔ PHẦN MEINFA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 24.../MEF

Sông Công, ngày 17 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần MEINFA
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 10, phường Mỏ Chè, Tp. Sông Công, T. Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208.3861.236 - Fax: 0208.3861.338 - Email: meinfa2006@gmail.com
- Vốn điều lệ: 41.350.970.000 VND
- Mã chứng khoán: MEF
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	25/NQ-ĐHĐCĐ	04/05/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

II. Hội đồng quản trị (báo cáo 6 tháng năm 2025)**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đinh Văn Vinh	CT.HĐQT	25/04/2023	
2	Ông Trần Văn Hùng	PCT. HĐQT	25/04/2023	
3	Ông Phạm Văn Sáu	Thành viên	25/04/2023	
4	Ông Nguyễn Tất Trường	Thành viên	25/04/2023	
5	Ông Dương Quang Dũng	Thành viên	25/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Văn Vinh	CT.HĐQT	02	100%	
2	Ông Trần Văn Hùng	PCT. HĐQT	02	100%	
3	Ông Phạm Văn Sáu	Thành viên	02	100%	
4	Ông Nguyễn Tất Trường	Thành viên	02	100%	
5	Ông Dương Quang Dũng	Thành viên	02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Thường xuyên

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm):

STT	Số NQ/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	83-NQ/HĐQT	10/01/2025	- Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 - Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025	100%
2	84-NQ/HĐQT	11/04/2025	- Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh quý 1/2025 - Chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025	100%

III. Ban kiểm soát (báo cáo 6 tháng năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Duyên	Trưởng ban	28/04/2023	Cử nhân kinh tế
2	Bà Ng Thị Hoàng Tâm	Thành viên	28/04/2023	Cử nhân kinh tế
3	Ông Đinh Xuân Quân	Thành viên	05/05/2023	Trung cấp nghề

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Duyên	Trưởng ban	02	100%	100%	
2	Bà Ng Thị Hoàng Tâm	Thành viên	02	100%	100%	
3	Ông Đinh Xuân Quân	Thành viên	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Thường xuyên.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thường xuyên.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Trần Văn Hùng	05/09/1962	Kỹ sư cơ khí	25/04/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Trần Thị Bích Ngọc	17/03/1982	Cử nhân kinh tế	01/03/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (báo cáo 6 tháng đầu năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

(Có danh sách đính kèm Phụ lục số 05, phần mục VI-1)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có giao dịch.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có giao dịch.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có giao dịch.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có giao dịch

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có giao dịch

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (báo cáo 6 tháng đầu năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

(Có danh sách đính kèm – Phụ lục số 05, phần mục VI-2)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có giao dịch

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.



TÊN CÔNG TY:
MÃ CHỨNG KHOÁN:

CÔNG TY CỔ PHẦN MEINFA
MEF

PHỤ LỤC SỐ 05
Phần mục: VI-1

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

S TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Chứng minh nhân dân			Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp					
1	2	3	4	5.1	5.2	5.3	6	7	8		
1	Trần Văn Hùng		PCT. HĐQT Tổng giám đốc	019062009395	31/08/2021	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			
2	Dương Thị Thế			090201534	24/02/1979	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			Vợ TGD
3	Phạm Văn Sáu		TV HĐQT	090465026	25/07/2005	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			
4	Ngô Thị Dung			090104841	06/02/2006	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			Vợ TV. HĐQT
5	Phạm Bình			090757801	28/10/2002	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			Con
6	Phạm Minh			090112385	15/02/2004	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			Con
7	Đinh Văn Vinh		Chủ tịch HĐQT	090110333	05/03/2009	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			
8	Lê Thị Bằng			091652000	24/11/2008	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			Vợ CT. HĐQT
9	Đinh Thị Thu Hường			145578279	29/12/2009	Hung Yên	Thành phố Hưng Yên	2002			Con
10	Đinh Thị Hương			162585142	29/08/2007	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			Con
11	Đinh Thị Ngân			091696689	22/05/2009	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			Con
12	Nguyễn Tấn Trường		TV HĐQT	090129824	29/09/2005	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			
13	Nguyễn Thị Nghiêm			090624110	20/09/1988	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			Vợ TV. HĐQT
14	Trương Thị Thu			141.398.649	27/05/2009	Hải Dương	TP Hải Dương, Hải Dương	2017			Em dâu

S TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Chứng minh nhân dân			Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp					
1	2	3	4	5.1	5.2	5.3	6	7	8		
15	Nguyễn Tất Hùng			030056001849	01/05/2021	Hải Dương	Thanh Miện, Hải Dương	2023			Em trai
16	Dương Quang Dũng		TV HĐQT, kiêm GD	090650678	04/08/2009	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2018			
17	Phạm Thị Duyên		Trưởng ban kiểm soát	034181012387	17/04/2021	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2017			
18	Đinh Xuân Quân		TV BKS	030074010167	20/04/2021	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2018			
19	Nguyễn Thị Hoàng Tâm		TV BKS	090726430	16/01/2010	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2002			
20	Trần Thị Bích Ngọc		Người công bố thông tin, kế toán trưởng	090757734	22/08/2016	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	2018			

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 07 năm 2025



ĐINH VĂN VINH

TÊN CÔNG TY:
MÃ CHỨNG KHOÁN:

CÔNG TY CỔ PHẦN MEINFA
MEF

PHỤ LỤC SỐ 05
Phần mục: VI-2

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

S TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Chứng minh nhân dân			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp				
1	2	3	4	5.1	5.2	5.3	6	7	8	4,135,097
1	Trần Văn Hùng		PCT. HĐQT, Tổng giám đốc	019062009395	31/08/2021	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	176,585	4.27%	
2	Dương Thị Thế			090201534	24/02/1979	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	49,878	1.21%	
3	Phạm Văn Sáu		TV HĐQT	090465026	25/07/2005	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	249,173	6.03%	
4	Ngô Thị Dung			090104841	06/02/2006	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	100,100	2.42%	
5	Phạm Bình			090757801	28/10/2002	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	86,629	2.09%	
6	Phạm Minh			090112385	15/02/2004	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	168,918	4.08%	
7	Đinh Văn Vinh		Chủ tịch HĐQT	090110333	05/03/2009	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	327,545	7.92%	
8	Lê Thị Bằng			091652000	24/11/2008	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	58,818	1.42%	
9	Đinh Thị Thu Hương			145578279	29/12/2009	Hung Yên	Thành phố Hưng Yên	47,976	1.16%	
10	Đinh Thị Hương			162585142	29/08/2007	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	71,500	1.73%	
11	Đinh Thị Ngân			091696689	22/05/2009	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	71,500	1.73%	
12	Nguyễn Tấn Trường		TV HĐQT	090129824	29/09/2005	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	255,401	6.18%	
13	Nguyễn Thị Nghiêm			090624110	20/09/1988	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	20,657	0.50%	
14	Trương Thị Thu			141.398.649	27/05/2009	Hải Dương	Thành phố HD, Hải Dương	50,000	1.21%	

S TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Chứng minh nhân dân			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp				
1	2	3	4	5.1	5.2	5.3	6	7	8	4,135,097
15	Nguyễn Tất Hùng			030056001849	01/05/2021	Hải Dương	Thanh Miện, Hải Dương	24,900	0.60%	
16	Dương Quang Dũng		TV HĐQT, kiêm GE	090650678	04/08/2009	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	27,705	0.67%	
17	Phạm Thị Duyên		Trưởng ban kiểm soát	034181012387	17/04/2021	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	8,604	0.21%	
18	Đinh Xuân Quân		TV BKS	030074010167	20/04/2021	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	13,590	0.33%	
19	Nguyễn Thị Hoàng Tâm		TV BKS	090726430	16/01/2010	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	0	0.00%	
20	Trần Thị Bích Ngọc		Người công bố thông tin, kế toán trưởng	090757734	22/08/2016	Thái Nguyên	Sông Công, Thái Nguyên	8,604	0.21%	

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 07 năm 2025

